TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
NAL GENERAL CONSTRUCTION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY
8) 3910 0631 / 3910 0632 / 3910 0633 / 3910 0634 Fax: (84-8) 3829 9547
NAGECCO 29bis, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Email: info@nagecco.com Web: www.nagecco.com

TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
DN: OID.0.9.2342.19200300 100.1.1=MST: 0300403987, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-04-12 14:17:07
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP

Số: 44/2019/TTr - HĐQT

TP. HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH SỐ 1

Về việc thay đổi các nội dung trọng yếu Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp

---

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khá XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp được ban hành năm 2006 và được sửa đổi bổ sung vào ngày 19/8/2013. Vì vậy có một số nội dung không còn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua các nội dung được sửa đổi như sau:

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1.	**Khoản 8 Điều 1** **"Những người liên quan":** Có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 điều 4 của luật doanh nghiệp.	**Điểm g khoản 1 Điều 1** **"Người có liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại **khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán**	Sửa đổi phù hợp với các quy định hiện hành

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
2.	**Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 15** Cổ đông phổ thông có quyền: 1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. 2. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội cổ đông. 3. Được ưu tiên mua cổ phần phát hành mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông theo quyết định của ĐHĐCĐ theo từng đợt phát hành. 4. **Được tự do chuyển nhượng, thừa kế, cầm cố cổ phần theo điều lệ Công ty; Được xem xét, tra cứu, trích lục sao chép các thông tin trong danh sách cổ đông, điều lệ Công ty, biên bản và các nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.** 5. **Trường hợp Công ty giải thể, phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty.**	**Khoản 2 Điều 12** 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/**bầu cử** trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền **hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa**; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; **c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;** d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; **e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;** f. **Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**; g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; h. **Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;** **i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;** **j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2, Điều 12 Thông tư 95 và Khoản 1 Điều 114 LDN 2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
3.	**Điểm b khoản 1 Điều 20** Điều kiện tiến hành Đại hội đồng thường niên ➢ Có ít nhất 65% **cổ phần biểu quyết dự họp** đối với lần triệu tập thứ nhất ➢ Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập cuộc họp lần thứ 2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất… ➢ Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ 2…..	**Khoản 2 và Khoản 3 Điều 19** Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số **cổ phần có quyền biểu quyết**. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết **trong vòng ba mươi (30) phút** kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp….. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết **trong vòng ba mươi (30) phút** kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 và Khoản 3, Điều 19 Thông tư 95
4.	**Điểm b khoản 1 Điều 23** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi: a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. b) Đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào giá; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, tổ chức lại, giải thể công ty ; **đầu tư hoặc bán tài sản từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán tại thời điểm họp Đại hội**, thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.	**Điểm d khoản 1 Điều 21** Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; **b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;** **c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;** **d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 144 LDN 2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		e) Tổ chức lại, giải thể công ty. **f) Sửa đổi Điều lệ**	
5.	**Khoản 7 Điều 28** 7. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có **giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản** được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty……	**Điểm c khoản 3 Điều 27** 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c) Trong phạm vi quy định tại **khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp** và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; **Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp**: Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có **giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại	Sửa đổi phù hợp với Điểm h, Khoản 2, Điều 149 LDN 2014
6.	**[Không quy định]**	**Điểm f khoản 3 Điều 27** 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: **f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 25% vốn điều lệ công ty căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất**	Bổ sung phù hợp với Điểm f, Khoản 3, Điều 27 Thông tư 95

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
7.	**Khoản 5 Điều 28** Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị: 5) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán **trong 01 năm tài chính**	**Điểm i khoản 3 Điều 27** 3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán **trong mười hai (12) tháng**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 130 LDN 2014
8.	**[Chưa quy định]**	**Khoản 2 Điều 25** **Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** **1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.**	Bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 25 Thông tư 95
9.	**[Chưa quy định]**	**Khoản 2 Điều 37** **Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** **1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu**	Bổ sung phù hợp với Khoản 1 Điều 36 Thông tư 95

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	
10.	**Khoản 6 Điều 15** 6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền: a) Đề cử người vào hội đồng quản trị và Ban kiểm soát **b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và báo cáo của Ban kiểm soát.** **c) Yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông trong các trường hợp sau:** ➢ **Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt qúa thẩm quyền được giao** ➢ **Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt qúa 6 tháng theo quy định tại điều 26 Điều lệ này.** **Việc yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo quy định.**	**Khoản 3 Điều 12** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát **theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này**; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp; **c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;** **d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 114 LDN 2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; **e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**	
11.	**Điều 12** **Chưa quy định**	**Khoản 2, Điều 13** Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: **2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:** **a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;** **b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;** **c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;** **d. Gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.**	Bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 140 LDN 2014
12.	**Điểm a Khoản 1 Điều 20** 1) Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập mỗi năm một lần và tổ chức tại một địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam. a) Đại hội đồng thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề: ➢ **Báo cáo tài chính hàng năm** ➢ **Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh**	**Khoản 2 Điều 14** Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt **thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 8 NĐ71

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty ➢ **Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty** ➢ **Mức cổ tức của kỳ hoặc năm tài chính** ➢ **Các vấn đề khác (nếu có)**	**thường niên để giải thích các nội dung liên quan**	
13.	**Điểm c Khoản 2 Điều 20** Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ➢ Xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty ➢ **Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn 2/3 (Hai phần ba) số thành viên quy định trong điều lệ.** ➢ **Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, bằng một văn bản nêu rõ lý do, mục đích và có chữ ký của các cổ đông có liên quan.** ➢ **Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu có bằng chứng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý Công ty vi phạm nghiệm trọng các nghĩa vụ của họ hoặc có hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.**	**Khoản 3 Điều 14** 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; ➢ **Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;** ➢ **Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;** ➢ **Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;** ➢ **Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 136, Khoản 3 Điều 156 LDN 2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; ➢ **Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**	
14.	**Khoản 5 Điều 22** **Thể thức tiến hành họp và điều hành tại Đại hội đồng cổ đông:** **Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp trễ giờ (đi muộn) được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.**	**Khoản 3 Điều 20** **Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:** **Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc** có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và **biểu quyết/bầu cử** tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và **hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.**	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 142 LDN 2014
15.	**Điểm a và b Khoản 2 Điều 22** 2) Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc mất khả năng làm việc thì **Hội đồng quản trị cử một thành viên có uy tín làm chủ tọa cuộc họp hoặc xin ý kiến để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp.** b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều	**Khoản 4 Điều 20** Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì **các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.**	Sửa đổi phù hợp với Điểm a, khoản 2 Điều 142 LDN2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp. Người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa.	Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	
16.	**[Không quy định]**	**Điểm a và b khoản 5 Điều 41** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi: **4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:** **a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;**	Bổ sung phù hợp với Khoản 1, Khoản 2 Điều 162 LDN 2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35%)phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
M.S.D.N: 0300403987
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Khánh Toàn